

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày 21/11/2018

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Võ Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 18/12/2017 “Về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-DS ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị N; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị S; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày: Tháng 9/2016, do mưa bão nên chuồng bò nhà bà S bị sập làm bể đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm Biôga nhà bà N. Bà N yêu cầu khắc phục nhưng gia đình bà S không làm

kéo dài cho đến nay. Bà N cũng không tự khắc phục, sửa chữa vì cho rằng phụ nữ không biết làm và bỏ không sử dụng cho đến nay. Bà N khởi kiện yêu cầu bà S bồi thường số tiền đã bỏ ra làm hầm Biôga, loại hầm xây gạch, bê tông 25m³ tương đương 25.000.000đ và tiền ga sử dụng trong một năm là 1.200.000đ. Tổng cộng là 26.200.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*), ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Võ Thị S trình bày: Khoảng tháng 9/2016, do mưa bão nên tường gạch chuồng bò nhà bà bị ngã làm bể đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm Biôga của bà N, gia đình bà đã qua khắc phục, sau đó bà N đào mương nước thải dưới đường ống nên đường ống bị rơi ra. Sau đó, bà N gửi đơn ra UBND phường AP để giải quyết, thì gia đình bà có đến sửa chữa một lần nữa nhưng bà N không cho sửa và khởi kiện ra Tòa án. Bà S cho rằng do trời mưa bão làm ngã đổ tường và bà không có lỗi nên không đồng ý bồi thường như yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D (chồng bà Võ Thị S), đồng ý với ý kiến của bà S và không có ý kiến gì khác.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Xét thấy, do trời mưa bão làm ngã đổ bức tường chuồng bò nhà bà S là sự kiện bất khả kháng, không thể lường trước được, bà S không có hành vi trái pháp luật và không có lỗi trong việc làm hư hỏng hầm Biôga của bà N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà N phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đ; bà N đã nộp đủ số tiền 2.000.000đ. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.310.000đ, đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 655.000đ, bà N còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 655.000đ. Bà S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị N khởi kiện đối với bà Võ Thị S; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà S phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

[2] Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Đặng Thị N, cũng như lời khai thừa nhận của bà Võ Thị S, thì vào khoảng tháng 9 năm 2016 do mưa bão nên tường gạch chuồng bò nhà bà S bị ngã làm vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm Biôga của bà N. Bà S chưa khắc phục cho bà N, đồng thời bà N cũng không sửa chữa lại đường ống dẫn phân và bỏ không sử dụng hầm Biôga. Bà N khởi kiện yêu cầu bà S phải bồi thường số tiền đã bỏ ra làm hầm Biôga 25.000.000đ và tiền ga sử dụng trong một năm 1.200.000đ. Tổng cộng là 26.200.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

[3] Bà Võ Thị S không đồng ý bồi thường như yêu cầu khởi kiện của bà N, vì cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc tường gạch chuồng bò của bà bị ngã là do thiên tai mưa bão, bà không có lỗi gây ra thiệt hại.

[4] Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Đặng Thị N thấy rằng, việc tường gạch chuồng bò của bà S bị ngã làm vỡ đường ống dẫn phân từ chuồng heo xuống hầm Biôga của bà N là do mưa bão, không phải do hành vi trái pháp luật và có lỗi của bà S gây ra. Thiệt hại xảy ra là do sự kiện bất khả kháng nên bà S không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Sau khi đường ống dẫn phân bị vỡ, bà N không khắc phục, sửa chữa, không tiếp tục sử dụng để hư hỏng hầm Biôga là lỗi của bà N, không phải do lỗi của bà S. Do đó, bà S không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền đã bỏ ra làm hầm Biôga và tiền ga sử dụng trong một năm mà bà N yêu cầu. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc bà S phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 26.200.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của bà N không được Tòa án chấp nhận nên bà N phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đ. Bà N đã nộp đủ số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà Đặng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $26.200.000đ \times 5\% = 1.310.000đ$ (*Một triệu ba trăm mười nghìn đồng*). Bà Võ Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 165; khoản 1 Điều 235 và các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 604 và 605 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N về việc yêu cầu bà Võ Thị S phải bồi thường số tiền 26.200.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Về chi phí tố tụng: Bà Đặng Thị N phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đ. Bà Niệm đã nộp đủ số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

4. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.310.000đ (*Một triệu ba trăm mười nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 655.000đ (*Sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001131 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai; bà N còn phải nộp 655.000đ (*Sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/11/2018, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX AK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Đồng Ánh Đông